**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**Tiết.....: Văn bản 2**

**Hai chữ nước nhà**

*- Trần Tuấn Khải -*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ, sự khác biệt so với thơ lục bát.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:** Đồng cảm và tôn trọng cảm xúc của người khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

 **1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

 **2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi dẫn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV cho HS xem video:** [Khởi Nghĩa Lam Sơn ( 1418 - 1427 ) | Tóm tắt nhanh lịch sử Việt Nam - EZ Sử](https://www.youtube.com/watch?v=7hYLCHS-WHU)

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Trên văn đàn hợp pháp ba mươi năm đầu thế kỉ XX, Á Nam Trần Tuấn Khải là một tên tuổi để lại nhiều dấu ấn sâu đậm: “Thơ Trần Tuấn Khải đã rung vào dây đàn yêu nước thương nòi của mọi lòng người” (Xuân Diệu). Là một hồn thơ yêu nước lưu hành công khai, hợp pháp, nên nội dung yêu nước trong thơ ông thường được biểu hiện một cách riêng biệt để có thể lọt qua vòng kiểm duyệt khắt khe của chính quyền thực dân lúc bấy giờ. Mượn đề tài lịch sử để kí thác tâm sự yêu nước là một cách thức biểu hiện hữu hiệu và là một thành công lớn của Trần Tuấn Khải. Trong đó có thể xem****Hai chữ nước nhà****là một bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ ấy. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu những nét đặc sắc của tác phẩm này nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV tổ chức hoạt động NGÂM THƠ NGẪU HỨNG****GV hướng dẫn HS giải thích một số từ ngữ khó** **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Em hãy nêu những nét khái quát về tác giả Trần Tuấn Khải và bài thơ “Hai chữ nước nhà”**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi- HS báo cáo sản phẩm**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản****1. Đọc, chú thích**a. Đọcb. Chú thích- **Phân mao**: ngày xưa, cỏ ở những nơi cương giới thường được chia ngả về hai phía để phân định cương vực, lãnh thổ.- **Liễu bồ**: tức bồ liễu, loài cây sớm rụng lá vào mùa đông, xưa thường dùng để ví với người phụ nữ.- **Chính khí**: sự ngay thẳng, tốt đẹp bên trong con người.- **Dư uy**: uy lực còn sót lại.- **Dư đồ**: địa đồ, bức vẽ hình thể đất đai- **Hồ thỉ:** cái cung bằng gỗ dâu, cái tên bằng cỏ bồng; xưa có tục lệ, nếu sinh con trai thường dùng cung gỗ dâu, tên cỏ bồng bắn bốn phương, biểu trưng cho chí khí người con trai có thể vùng vẫy dọc ngang bốn bể, lập nên công danh hiển hách.- **Đỉnh chung** (đỉnh: vạc, chung: chuông): ý nói nhà quyền quý, sang trọng.- **Chiên chúc** (chiên: cháo đặc, chúc: cháo loãng): ý chỉ sự nghèo khó, rau cháo qua ngày.**2. Tìm hiểu chung****a. Tác giả**- Trần Tuấn Khải (1895-1983) - Bút danh: Á Nam, Đông Minh, Đông A Thị…- Quê: Nam Định, - Xuất thân nhà Nho nghèo, có truyền thống yêu nước. - Ông là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, dịch giả danh tiếng- Thơ văn của ông chứa đựng nỗi niềm đau đáu trước cảnh nước mất nhà tan, tấm lòng yêu nước thương dân.- Sáng tác tiêu biểu: *Duyên phù nợ sinh I - Duyên phù nợ sinh II, Bút quan hoài I - Bút quan hoài II, Hồn tự lập I - Hồn tự lập II, Hồn hoa…***b. Tác phẩm****Bài thơ “Hai chữ nước nhà”**- **Dung lượng**: gồm 25 khổ thơ- **Nội dung**: là lời cha (Nguyễn Phi Khanh) khuyên dặn người con (Nguyễn Trãi) phải biết sống quên mình vì nước nhà.- **Thể thơ**: song thất lục bát- **PTBĐ chính**: biểu cảm**Đoạn trích “Hai chữ nước nhà”**- **Xuất xứ:** in trong thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học, 1984.- **Vị trí:** từ dòng thơ 29 đến dòng thơ 64  |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

+ Đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong đoạn trích

+ Nét độc đáo của đoạn trích thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, BPTT

+ Bố cục và mạch cảm xúc của đoạn trích

+ Chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp của đoạn trích

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Thi luật của thơ song thất lục bát được thể hiện trong bài thơ như thế nào?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi****1. Đặc điểm của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong đoạn trích**\* Số chữ, số dòng trong một khổ thơ- VB có 9 khổ thơ- Mỗi khổ thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng)**\* Vần**: Tiếng cuối của dòng thất đầu tiên hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất tiếp theo (vần trắc). Tiếng cuối của dòng thất tiếp theo hiệp vần với tiếng cuối của dòng lục (vần bằng). Tiếng cuối của dòng lục hiệp vần với tiếng thứ sáu của dòng bát (vần bằng). Tiếng cuối của dòng bát hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất kế đó (vần bằng) và cứ thế tiếp tục.Ví dụ:Cha xót phận tuổi già sức yếu (T),Lỡ sa cơ đành chịu (T) bó tay (B),Thân lươn bao quản vũng lầy (B),Giang sơn gánh vác sau này (B) cậy con (B).Con nên nhớ tổ tôn (B) khi trước**\* Nhịp**- Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4- Dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn (dòng lục thường ngắt nhịp 2/2/2, dòng bát thường ngắt nhịp 2/2/2/2).Ví dụ:Cha xót phận/ tuổi già sức yếu, Lỡ sa cơ/ đành chịu bó tay, Thân lươn/ bao quản/ vũng lầy, Giang sơn/ gánh vác/ sau này/ cậy con.**🡪 Bài thơ tuân thủ thi luật của thể thơ Song thất lục bát.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**+ Tìm một số từ ngữ, hình ảnh trong văn bản mà theo em có tác dụng tăng sức cảm hóa, thuyết phục trong lời khuyên của người cha đối với người con.+ Nêu tác dụng của cách gieo vần, ngắt nhịp, cách sử dụng điệp từ, điệp ngữ trong văn bản.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Nét độc đáo của đoạn trích thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, BPTT****a. Từ ngữ, hình ảnh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh** | **Nội dung** | **Nhận xét** |
| *“sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng”, Kìa Trưng Nữ”, “Kìa Hưng Đạo”, “sông Bạch Đằng”…* | Nòi giống cao quý, nhắc đến những tấm gương anh hùng trong lịch sử | - Những từ ngữ thể hiện tinh thần yêu nước sâu sắc, nồng nàn của người cha- Khích lệ thế hệ sau tiếp nối cha ông trả mối thù nhà. |
| *“vì nước gian lao”, “máu đào còn đây”, “xoay với cuồng phong”, “giết giặc nước, trả thù chồng”, “vì nòi giống huyết chiến bao phen”, “gươm reo chính khí, nước rền dư uy”, “hi sinh thân thế cũng vì nước non”* | Sự quyết tâm và những đau khổ khi mất nước |
| *“há để nhường ai”, “thương lấy giống nòi”, “đừng ham phú quý…” “kiếp luồn cúi – nhục >< thân tự to – vinh” “Con ơi! Nhớ đức sinh thành”, “Sao cho khỏi để ô danh với đời”….* | Trọng trách cứu nước lên vai đứa con |

**b. BPTT**- Sự lặp lại có tính quy luật 7 – 7 – 6 – 8, vần, nhịp (những thanh trắc ở câu bảy, hiệp vần ở hai câu lục bát làm tăng nhạc tính ở từng khổ thơ)- **Điệp từ**: ***giang******san*** *này vẫn* ***giang san****,*  *thời* ***thế*** *có anh hùng là* ***thế****…*- **Điệp cấu trúc** *(Kìa…, Kìa…, Con nên nhớ…, Con nay cũng…, Con đương độ…*) **🡪 Tác dụng:** + Góp phần tô đậm những dấu ấn vàng son trong lịch sử+ Nhấn mạnh tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc giúp nước nhà.  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****GV tổ chức hoạt động CẶP ĐÔI CHIA SẺ, yêu cầu HS hoàn thành PHT****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS chia nhóm thảo luận, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **3. Bố cục và mạch cảm xúc của đoạn trích**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bố cục** | **Mạch cảm xúc** |
| Phần 1 (từ dòng 29 đến dòng 32) | Nỗi đau xót khắc khoải của người cha khi bị bắt đi, không thể làm gì khác được, đành nhờ con thay mình làm tròn bổn phận với nước nhà. |
| Phần 2 (từ dòng 33 đến dòng 48) | Niềm tự hào của người cha khi nhắc con nhớ lại những chiến công hào hùng đánh giặc giữ nước trong lịch sử và bổn phận giữ gìn giang sơn của mỗi thế hệ. |
| Phần 3 (từ dòng 49 đến dòng 64) | Cảm xúc tha thiết, mãnh liệt khi nhấn mạnh trách nhiệm của con là trang nam nhi đầu đội trời chân đạp đất, phải sống sao cho không hổ thẹn với lịch sử, với tổ tiên, với đấng sinh thành. |

 |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****GV tổ chức hoạt động DỮ LIỆU GIẢ:** Trên bảng là những dữ liệu cho bài học, em hãy gạch bỏ những dữ liệu chứ đúng nhé!

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Cảm hứng chủ đạo** | **Thông điệp** |
| - Tình yêu thiên nhiên hòa quyện với tình yêu đất nước.- Lòng yêu nước và niềm đau đáu với vận mệnh dân tộc của người cha.- Tình cảm cha con nồng thắm | - Phơi bày sự mất mát của dân tộc- Phê phán chiến tranh- Ca ngợi tình cảm yêu nước, tự hào dân tộc - Cảm hứng về bổn phận của kẻ “làm trai” đối với vận mệnh nước nhà | - Hãy thông cảm với nỗi cô đơn của người chinh phụ- Hãy sống xứng đáng với lịch sử oai hùng của dân tộc, kì vọng của đấng sinh thành - Trách nhiệm của mỗi con người (không phân biệt gái – trai) trong xã hội.- Hi sinh hạnh phúc để bảo vệ đất nước |

 **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **4. Chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp của đoạn trích**- **Chủ đề**: Lòng yêu nước và niềm đau đáu với vận mệnh dân tộc của người cha**- Cảm hứng chủ đạo:** Ca ngợi tình cảm yêu nước, tự hào dân tộc và cảm hứng về bổn phận của kẻ “làm trai” đối với vận mệnh nước nhà**- Thông điệp:** + Hãy sống xứng đáng với lịch sử oai hùng của dân tộc, kì vọng của đấng sinh thành + Trách nhiệm của mỗi con người (không phân biệt gái – trai) trong xã hội. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS tìm yếu tố nghệ thuật và nội dung của văn bản- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Sử dụng thành công thể thơ song thất lục bát.- Giọng điệu da diết thông thiết và có sức gợi cảm mạnh mẽ.**2. Nội dung**Đoạn trích là sự trăn trở của người cha về vận mệnh đất nước. Người cha nhắc nhở con cháu hãy tự hào về nguồn cội và có trách nhiệm với đất nước; phải bảo vệ và xây dựng đất nước, phải sống sao cho xứng đáng với sự hi sinh của thế hệ đi trước. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi BẢO VỆ RỪNG XANH**

**1. Tác giả sử dụng hình ảnh nào để ca ngợi tinh thần chiến đấu của Trưng Nữ?**

**A. Phận liễu bồ xoay với cuồng phong**

B. Sóng dữ ba đào

C. Mây trôi gió cuốn

D. Lửa hồng thiêu đốt

**2. Nhân vật người cha đã dẫn ra những câu chuyện, nhân vật lịch sử (trong các dòng thơ từ dòng 37 đến dòng 52) nhằm mục đích gì?**

A. Để so sánh cuộc sống hiện tại với quá khứ hào hùng.

B. Để khuyến khích con nỗ lực học tập và làm việc.

**C. Nhắc cho con nhớ công lao của cha ông, những gì cha ông đã gây dựng và nhắn con hãy bảo vệ lấy nó.**

D. Để thể hiện sự ngưỡng mộ của mình đối với những nhân vật lịch sử đó.

**3. Bài thơ là lời dặn dò của ai với ai?**

A. Của mẹ với con gái

B. Của cha với con gái

C. Của mẹ với con trai

**D. Của cha với con trai**

**4. Bài thơ *Hai chữ nước nhà* mượn giai đoạn lịch sử thời kỳ nào?**

A. Thời quân Tống xâm lược nước ta

**B. Thời quân Minh xâm lược nước ta**

C. Thời quân Thanh xâm lược nước ta

D. Thời nhà Hán nước ta

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động Tâm thư…và những lời hứa**

1. Em hãy viết ra những lời từ trái tim mình để cảm ơn sự hi sinh, ngã xuống của người chiến sĩ, cha ông, anh hùng, bà mẹ Việt Nam anh hùng… để chúng ta được sống trong hòa bình ngày hôm nay nhé!

…..

2. Viết ra những lời hứa, trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp bảo vệ đất nước.

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**